

Biểu 02/KHCN-NL

Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2018/TT-BKHCN ngày 15/11/2018

**SỐ NGƯỜI TRONG CÁC TỔ CHỨC
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**
(Có đến ngày 31/12 năm 2023)

- Đơn vị báo cáo: **Sở Khoa học và Công nghệ Lạng Sơn**
- Đơn vị nhận báo cáo: **Cục Thông tin KH&CN Quốc gia**

	Mã số	Tổng số	Chia theo trình độ chuyên môn					Chức danh	
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Khác	Giáo sư	Phó Giáo sư
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Tổng số	01	426	7	181	207	15	16		
<i>Trong đó: Nữ</i>	02	229	2	107	106	11	3		
2. Chia theo loại hình tổ chức									
- Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	03	66		9	47	9	1		
Trong đó: + Nữ	04	31		2	20	8	1		
+ Dân tộc thiểu số	05	44		5	33	5	1		
- Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng	06	359	7	172	159	6	15		
Trong đó: + Nữ	07	198	2	105	86	3	2		

+ Dân tộc thiểu số	08	123	2	59	59	3			
- Tổ chức dịch vụ KH&CN	09								
Trong đó: + Nữ	10								
+ Dân tộc thiểu số	11	0							
3. Chia theo quốc tịch									
- Người Việt Nam	12	426	7	181	207	15	16		
+ Dân tộc Kinh	13	252	5	117	112	3	15		
+ Dân tộc thiểu số	14	174	2	64	95	12	1		
- Người nước ngoài	15								
4. Chia theo lĩnh vực đào tạo									
- Khoa học tự nhiên	16	20	2	16	2				
- Khoa học kỹ thuật và công nghệ	17	171	3	60	102	5	1		
- Khoa học y, dược	18	30		15	15				
- Khoa học nông nghiệp	19	14	1	8	5				

- Khoa học xã hội	20	49	1	34	13	1			
- Khoa học nhân văn	21	58		21	32	4	1		
- Khác	22	84		27	38	5	14		
5. Chia theo độ tuổi									
- Đến 35 tuổi	23	141		39	90	11	1		
- Từ 36-55 tuổi	24	269	7	135	109	4	14		
- Từ 56-60 tuổi	25	14		6	7		1		
- Từ 61-65 tuổi	26	2		1	1				
- Trên 65 tuổi	27								

Lạng Sơn, ngày tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Người kiểm tra biểu

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Thị Thu Hương

Bé Thị Thu Hiền